

Inspiron 14

3000 Series

Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat

Guía de inicio rápido

Hướng dẫn khởi động nhanh

دليل البدء السريع

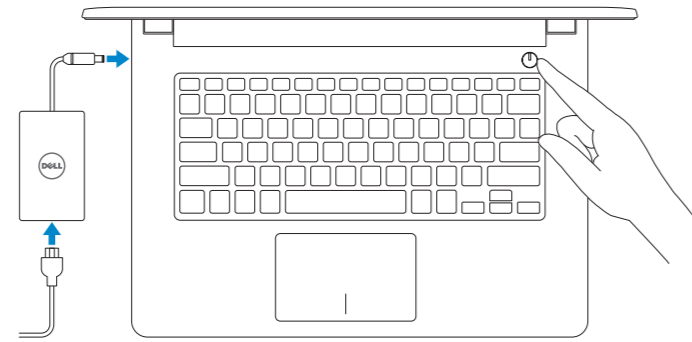
1 Connect the power adapter and press the power button

Sambungkan adaptor daya dan tekan tombol daya

Conecte el adaptador de energía y presione el botón de encendido

Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn

توصيل مهبطي التيار والضغط على زر التشغيل



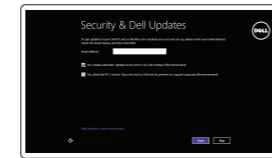
2 Finish operating system setup

Menyelesaikan pengaturan sistem operasi

Finalice la configuración del sistema operativo

كết thúc thiết lập hệ điều hành | إنهاء إعداد نظام التشغيل

Windows



Enable security and updates

Aktifkan keamanan dan pembaruan

Active la seguridad y las actualizaciones

Bật tính năng bảo mật và cập nhật

قم بتمكين الأمان والتحديثات



Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda

Conéctese a su red

Kết nối vào mạng của bạn

التوصيل بالشبكة

NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

CATATAN: Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

NOTA: Si se está conectando a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de la red inalámbrica cuando se le solicite.

GHI CHÚ: Nếu bạn đang kết nối với mạng không dây được bảo mật, nhập mật khẩu truy cập mạng không dây khi được hỏi.

ملاحظة: إذا كنت تقوم بالاتصال بشبكة لاسلكية مؤمنة، فادخل كلمة المرور للوصول إلى الشبكة اللاسلكية عند المطالبة بذلك.



Sign in to your Microsoft account or create a local account

Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal

Inicie sesión en su cuenta de Microsoft o cree una cuenta local

Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قمب تسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

Ubuntu

Follow the instructions on the screen to finish setup.

Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.

Siga las instrucciones de la pantalla para finalizar la configuración.

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.

اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء الإعداد.

Learn how to use Windows

Pelajari cara menggunakan Windows | Cómo usar Windows

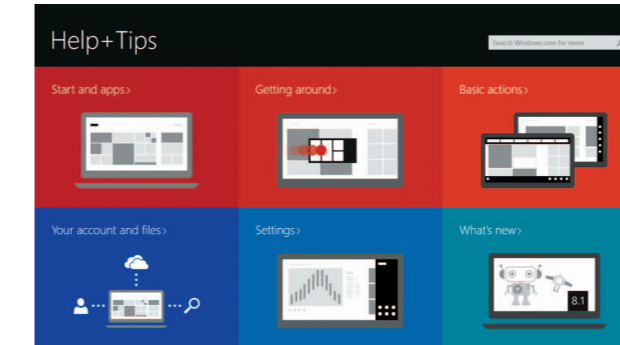
Tim hiểu cách sử dụng Windows | Windows كيفية استخدام



Help and Tips

Bantuan dan Tips | Ayuda y consejos

Trợ giúp và Mẹo | تعليمات وتلميحات



Locate your Dell apps in Windows

Mencari Lokasi aplikasi Dell Anda di Windows

Localice sus aplicaciones Dell en Windows

Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn trong Windows

حدد موقع تطبيق Dell في Windows



Register your computer

Daftarkan komputer Anda | Registrar su equipo

Đăng ký máy tính của bạn | قم بتسجيل الكمبيوتر



Dell Backup and Recovery Backup, recover, repair, or restore your computer

Cadangkan, kembalikan ke kondisi normal, perbaiki, atau pulihkan komputer Anda

Haga copias de seguridad de su equipo o inicie procesos de recuperación, reparación o restauración del mismo

Sao lưu, phục hồi, sửa chữa, hoặc khôi phục lại máy tính của bạn

النسخ الاحتياطي، أو الاستعادة، أو الإصلاح، أو استعادة الكمبيوتر الخاص بك



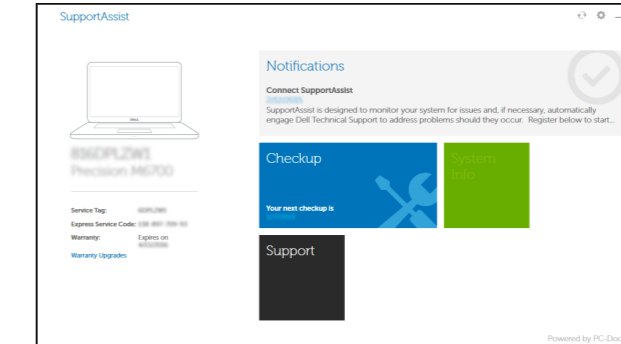
SupportAssist Check and update your computer

Periksa dan perbarui komputer Anda

Controle y actualice su equipo

Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn

فحص الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه



Product support and manuals

Manual dan dukungan produk

Soporte del producto y manuales

Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn

دعم المنتج والدلائل

Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell

Liên hệ Dell | اتصل ب Dell

Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad

Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

Regulatory model

Model regulatori | Modelo normativo

Model quy định | الموديل التنظيمي

Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo

Loại quy định | النوع التنظيمي

Computer model

Model komputer | Modelo de equipo

Model máy tính | موديل الكمبيوتر

dell.com/support

dell.com/support/manuals

dell.com/support/windows

dell.com/support/linux

dell.com/contactdell

dell.com/regulatory_compliance

P60G

P60G003

Inspiron 14-3452



© 2015 Dell Inc.

© 2015 Microsoft Corporation.

© 2015 Canonical Ltd.



ODNNPNA01

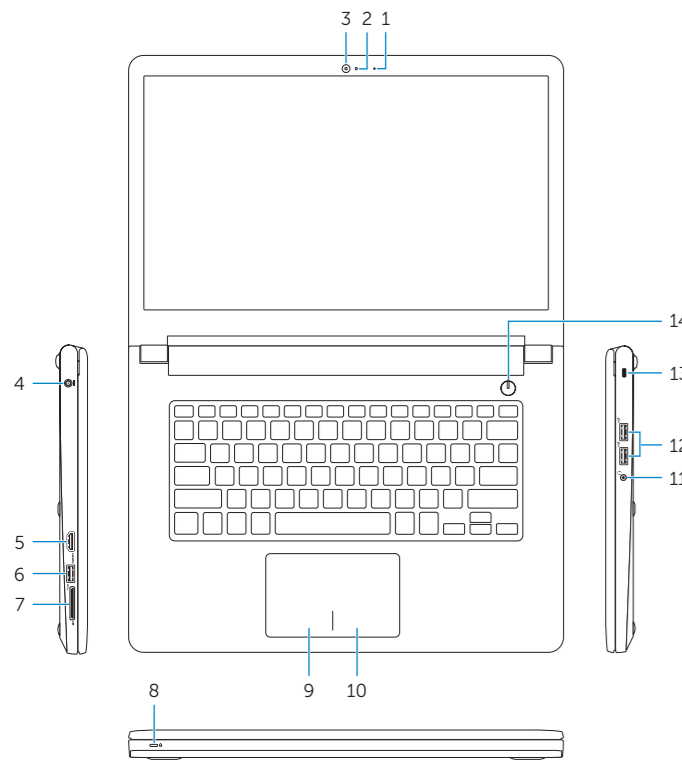


Printed in China.

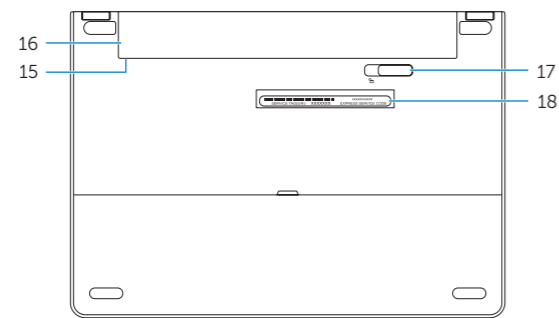
2015-05

Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



- 1. Microphone
 - 2. Camera-status light
 - 3. Camera
 - 4. Power-adapter port
 - 5. HDMI port
 - 6. USB 3.0 port
 - 7. Media-card reader
 - 8. Power and battery-status light/
hard-drive activity light
 - 9. Left-click area
 - 10. Right-click area
 - 11. Headset port
 - 12. USB 2.0 ports (2)
 - 13. Security-cable slot
 - 14. Power button
 - 15. Regulatory label (in battery bay)
 - 16. Battery
 - 17. Battery-release latch
 - 18. Service Tag label
- NOTE:** The hard-drive activity light does not work on computers with eMMC.



- 1. Mikrofon
 - 2. Lampu status kamera
 - 3. Kamera
 - 4. Port adaptor daya
 - 5. Port HDMI
 - 6. Port USB 3.0
 - 7. Pembaca kartu media
 - 8. Lampu daya dan status baterai/
lampu aktivitas hard disk
 - 9. Area klik kiri
 - 10. Area klik kanan
 - 11. Port headset
 - 12. Port USB 2.0 (2)
 - 13. Slot kabel pengaman
 - 14. Tombol daya
 - 15. Label regulatori (dalam bay baterai)
 - 16. Baterai
 - 17. Kait melepas baterai
 - 18. Label Tag Servis
- CATATAN:** Lampu aktivitas hard disk tidak berfungsi pada komputer dengan eMMC.

- 1. Micrófono
 - 2. Indicador luminoso de estado de la cámara
 - 3. Cámara
 - 4. Puerto de adaptador de alimentación
 - 5. Puerto HDMI
 - 6. Puerto USB 3.0
 - 7. Lector de tarjetas multimedia
 - 8. Indicador luminoso de estado de alimentación y batería/Indicador luminoso de actividad del disco duro
 - 9. Área de clic izquierdo
 - 10. Área de clic derecho
 - 11. Puerto para auriculares
 - 12. Puertos USB 2.0 (2)
 - 13. Ranura del cable de seguridad
 - 14. Botón de encendido
 - 15. Etiqueta normativa (en el compartimento de la batería)
 - 16. Batería
 - 17. Pestillo de liberación de la batería
 - 18. Etiqueta de servicio
- NOTA:** El indicador luminoso de actividad del disco duro no funciona en equipos con eMMC.

- 1. Micrô
 - 2. Đèn trạng thái camera
 - 3. Camera
 - 4. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
 - 5. Cổng HDMI
 - 6. Cổng USB 3.0
 - 7. Khe đọc thẻ nhớ
 - 8. Đèn tình trạng nguồn và pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng
 - 9. Vùng nhấp trái
 - 10. Vùng nhấp phải
 - 11. Cổng tai nghe
 - 12. Cổng USB 2.0 (2)
 - 13. Khe cáp bảo vệ
 - 14. Nút nguồn
 - 15. Nhãn quy định (trong khay pin)
 - 16. Pin
 - 17. Chốt nhả pin
 - 18. Nhãn Thẻ bảo trì
- LƯU Ý:** Đèn hoạt động ổ đĩa cứng không hoạt động trên các máy tính có eMMC.

- 1. الميكروفون
- 2. مصباح حالة الكاميرا
- 3. الكاميرا
- 4. منفذ مهائم التيار
- 5. منفذ HDMI
- 6. منفذ USB 3.0
- 7. قارئ بطاقات الوسائط
- 8. مصباح حالة التيار والبطارية/مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
- 9. منطقة النقر الأيسر
- 10. منطقة النقر الأيمن
- 11. منفذ سماعة الرأس
- 12. منافذ USB 2.0 (2)
- 13. فتحة كبل الأمان
- 14. زر التيار
- 15. الملصق التنظيمي (في علبة البطارية)
- 16. البطارية
- 17. قفل تحرير البطارية
- 18. ملصق رمز الخدمة

Shortcut keys

Tombol pintasan | Teclas de acceso directo

Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- F1** Mute audio
Mendiamkan audio | Silenciar el audio
Tắt âm | كتم الصوت
- F2** Decrease volume
Menurunkan volume | Disminuir el volumen
Giảm âm lượng | خفض مستوى الصوت
- F3** Increase volume
Meningkatkan volume | Aumentar el volumen
Tăng âm lượng | رفع مستوى الصوت
- F4** Play previous track/chapter
Memutar trek/bab sebelumnya | Reproducir pista o capítulo anterior
Phát bản nhạc/chương trước đó | تشغيل المسار/الفصل السابق
- F5** Play/Pause
Memutar/Menjeda | Reproducir/Pausar
Phát/Tạm dừng | تشغيل/إيقاف مؤقت
- F6** Play next track/chapter
Memutar trek/bab selanjutnya | Reproducir pista o capítulo siguiente
Phát bản nhạc/chương kế tiếp | تشغيل المسار/الفصل التالي
- F8** Switch to external display
Mengalihkan ke display eksternal | Cambiar a la pantalla externa
Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài | التبديل إلى الشاشة الخارجية
- F9** Search
Menelusuri | Buscar
Tìm kiếm | بحث
- F11** Decrease brightness
Menurunkan kecerahan | Disminuir brillo
Giảm độ sáng | تخفيض مستوى السطوع
- F12** Increase brightness
Meningkatkan kecerahan | Aumentar brillo
Tăng độ sáng | رفع مستوى السطوع

- Fn + Esc** Toggle Fn-key lock
Mengalihkan kunci tombol Fn
Alternar bloqueo de la tecla Fn
Bật tắt khóa phím Fn
تبدیل قفل مفتاح Fn
 - Fn + PrtScr** Turn off/on wireless
Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel
Activar/desactivar la función inalámbrica
Tắt/mở mạng không dây
تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي
 - Fn + Insert** Sleep
Tidur | Suspensión
Chế độ ngủ | سكون
 - Fn + H** Toggle between power and battery-status light/
hard-drive activity light
Mengalihkan antara lampu daya dan status baterai/
lampu aktivitas hard disk
Alternar entre el indicador luminoso de estado de la batería y de alimentación y el indicador luminoso de actividad del disco duro
Bật tắt giữa đèn nguồn và đèn tình trạng pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng
التبديل بين مصباح التشغيل وحالة البطارية/مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
- NOTE:** For more information, see [Specifications at dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- CATATAN:** Untuk informasi selengkapnya, lihat [Spesifikasi di dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- NOTA:** Para obtener más información consulte [Especificaciones en dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy xem [Thông số kỹ thuật tại dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- ملاحظة:** لمزيد من المعلومات، راجع المواصفات على العنوان [dell.com/support](https://www.dell.com/support).